

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 8 năm 2026

Số: 167/2026/CNTH-TB

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

Quyền sử dụng đất dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cổ Đô - phía Nam đường tỉnh lộ 502, thị trấn Thiệu Hoá, huyện Thiệu Hóa (cũ), nay là xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa;
- Địa chỉ: Số 126 Triệu Quốc Đạt, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có tài sản đấu giá:

- UBND xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa;
- Địa chỉ: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

3. Thông tin tài sản đấu giá:

3.1. Vị trí khu đất đấu giá:

Khu dân cư khu dân cư Cổ Đô - phía Nam đường tỉnh lộ 502, thị trấn Thiệu Hoá, huyện Thiệu Hóa cũ (Nay là xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa) có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: giáp đất dân cư hiện trạng;
- Phía Nam: giáp đất nông nghiệp;
- Phía Đông: giáp đất nông nghiệp và dân cư hiện trạng;
- Phía Tây: giáp nhà máy nước; dân cư hiện trạng và đường tránh QL45.

3.2. Giá khởi điểm, diện tích và hiện trạng của các lô đất đấu giá:

* Giá khởi điểm của từng lô đất: *Có phụ lục chi tiết kèm theo*

* Tổng diện tích các lô đất đưa ra đấu giá: 5.094,19 m² gồm 42 lô đất.

* Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với các thửa đất đấu giá tại thời điểm bán đấu giá: Các lô đất đấu giá đã được bồi thường GPMB và đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật theo MBQH được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

5. Tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá

5.1. Tiền mua hồ sơ: 100.000 đồng/01 hồ sơ. Giá tiền mua hồ sơ là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (Hồ sơ đã mua không được đổi, trả lại).

5.2. Tiền đặt trước: Từ 319.200.000 đồng đến 441.325.920 đồng/01 hồ sơ/01 lô đất.



6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:

6.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá một vòng, bằng hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp tại Phiên đấu giá.

6.2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

6.3. Bước giá:

- Trường hợp lô đất tổ chức đấu giá có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (nếu có người yêu cầu đấu giá tiếp). Bước giá để tổ chức đấu giá tiếp là 1% mức giá trả cao nhất của vòng đấu liền kề trước đó.

7. Đối tượng, thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

7.1. Đối tượng được tham gia đấu giá: Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024; có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai năm 2024; Điều 38 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và khoản 2 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

7.2. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá đã ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa *(có dấu đỏ)*, *(trong đó có nội dung cam kết khi trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng tiến độ, đúng thời hạn nộp tiền theo quy định, không thuộc các trường hợp bị cấm tham gia đấu giá và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá)*;

- Bản sao CC/CCCD của người tham gia đấu giá *(Còn thời hạn)*.

- Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật *(nếu có ủy quyền, mẫu Hợp đồng ủy quyền có trong hồ sơ mời tham gia đấu giá)*.

7.3. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại thông báo này.

- Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước tương ứng với số lượng lô đất đăng ký.

- Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản.

8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, xem tài sản, thu tiền đặt trước, và tổ chức Phiên đấu giá:

- Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ *(Trong giờ hành chính)*:

+ Tại trụ sở UBND xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa: Từ 07h30' ngày 28/8/2026 đến 17h00' ngày 10/9/2026

+ Tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa: Từ 07h30' ngày 28/8/2026 đến 17h00' ngày 11/9/2026

*** Lưu ý: Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ: 17h00' ngày 11/9/2026**

- **Xem tài sản (Trong giờ hành chính):** Liên tục trong 03 ngày: từ 07h30' ngày 07/9/2026 đến 17h00' ngày 09/9/2026 tại thực địa khu đất đấu giá.

Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem thông tin và thực địa khu đất liên hệ Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa trong các ngày nêu trên để được hướng dẫn chi tiết hoặc chủ động đi xem thực địa khu đất, sơ đồ MBQH, Quy chế và thông báo, được niêm yết tại UBND xã Thiệu Trung; Nơi tổ chức phiên đấu giá: Hội trường UBND xã Thiệu Trung và trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa.

- Thời gian và hình thức nộp tiền đặt trước:

Thời gian: Từ 07h30' ngày 28/8/2026 đến 17h00' ngày 11/9/2026

Hình thức nộp: Người đăng ký tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức đấu giá tài sản theo thông tin sau:

+ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa

+ Số tài khoản 3525201010869

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh Thiệu Hóa

+ Nội dung nộp tiền đặt trước: "Họ tên người tham gia đấu giá, Số CC/CCCD nộp tiền đặt trước đấu giá tại xã Thiệu Trung (Số lượng lô đất)".

+ Lưu ý: Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ trên thông tin số dư tài khoản hiển thị "Báo có" vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa tính đến 17h00' ngày 11/9/2026. Trường hợp khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty sau 17h00' ngày 11/9/2026 sẽ không hợp lệ.

- **Tổ chức Phiên đấu giá:** Vào hồi 07h30 phút ngày 16/9/2026 – Thứ 4 tại Hội trường UBND xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

Số điện thoại: 0237.3511969 hoặc 0913106219 (Liên hệ trong giờ hành chính); Email: daugiaso5quocgia.thanhhoa@gmail.com.

- Kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông tin này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Công ĐG tài sản quốc gia – Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Báo và Đài phát thanh truyền hình Thanh Hóa (đăng Q/C);
- UBND xã Thiệu Trung (N/Y);
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT.



TRƯỞNG CHI NHÁNH



Kiều Thị Lan

**CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH
SỐ 5 – QUỐC GIA
CHI NHÁNH THANH HÓA**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 8 năm 2026

PHỤ LỤC

Chi tiết diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cổ Đô - phía Nam đường tỉnh lộ 502, thị trấn Thiệu Hoá, huyện Thiệu Hóa cũ, nay là xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

*(Kèm theo Thông báo số: 167/2026/CNTH-TB ngày 27/8/2026
của Công ty Đầu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa)*

ST T	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Giá khởi điểm để đấu giá (đồng/lô đất)	Tiền hồ sơ (đồng/hồ sơ)	Tiền đặt trước (đồng/01 hồ sơ/ 01 lô đất)	Ghi chú
I	Khu liền kề 4							
1	LK4:01	120,00	5.852.000	1,1	702.240.000	100.000	351.120.000	Mặt thoáng
2	LK4:02	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
3	LK4:03	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
4	LK4:04	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
5	LK4:05	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
6	LK4:06	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
7	LK4:07	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
8	LK4:08	120,00	5.852.000	1,1	702.240.000	100.000	351.120.000	Mặt thoáng
9	LK4:09	120,00	5.852.000	1,1	702.240.000	100.000	351.120.000	Mặt thoáng
10	LK4:10	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
11	LK4:11	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
12	LK4:12	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
13	LK4:13	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
14	LK4:14	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
15	LK4:15	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
16	LK4:16	115,50	6.384.000	1,2	737.352.000	100.000	368.676.000	Tiếp giáp 2 mặt đường
II	Khu Liên kề 5							
17	LK5:01	135,31	6.384.000	1,2	863.819.040	100.000	431.909.520	Tiếp giáp 2 mặt đường
18	LK5:02	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	

19	LK5:03	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
20	LK5:04	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
21	LK5:05	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
22	LK5:06	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
23	LK5:07	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
24	LK5:08	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
25	LK5:09	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
26	LK5:10	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
27	LK5:11	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
28	LK5:12	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
29	LK5:13	120,00	5.852.000	1,1	702.240.000	100.000	351.120.000	Mặt thoáng
30	LK5:14	120,00	5.852.000	1,1	702.240.000	100.000	351.120.000	Mặt thoáng
31	LK5:15	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
32	LK5:16	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
33	LK5:17	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
34	LK5:18	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
35	LK5:19	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
36	LK5:20	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
37	LK5:21	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
38	LK5:22	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
39	LK5:23	120,00	5.320.000	1,0	638.400.000	100.000	319.200.000	
40	LK5:24	138,26	6.384.000	1,2	882.651.840	100.000	441.325.920	Tiếp giáp 2 mặt đường
41	LK5:25	132,56	5.320.000	1,0	705.219.200	100.000	352.609.600	
42	LK5:26	132,56	5.320.000	1,0	705.219.200	100.000	352.609.600	
Tổng 42 lô đất		5.094,19			27.834.261.280		13.917.130.640	

